

NGHIỆM THÂN CƠ THỂ TRONG Ý NIỆM GIẬN CỦA TIẾNG VIỆT

PHẠM VĂN THỎA*

TÓM TẮT

Giận là loại cảm xúc phổ biến và phổ quát của con người. Cơ thể vốn là nơi nảy sinh và xử lý các loại cảm xúc vì vậy cơ thể là nguồn kinh nghiệm quan trọng nhất trong quá trình nhận thức, biện giải và mô tả cảm xúc. Trên cơ sở của lý thuyết nghiệm thân cơ thể và phân tích ngữ liệu, bài viết tập trung vào nghiên cứu mối quan hệ giữa ý niệm giận với các vấn đề thuộc cơ thể: các phản ứng cơ thể và tình trạng rối loạn cả sinh học lẫn tâm thần. Nghiên cứu này kì vọng sẽ mở ra cách tiếp cận sâu hơn đối với vấn đề nghiên cứu cảm xúc từ góc độ ngôn ngữ học tri nhận.

Từ khóa: giận, nghiệm thân, cơ thể, bệnh, cảm xúc.

ABSTRACT

Body embodiment in Vietnamese concept of anger

Anger is a common and general kind of emotions among human beings. The body functions as the source as well as the analysis mechanism of emotions; therefore, body experience (body embodiment) plays the most important role in conception, interpretation and description of emotions. This study is to focus on the relationship between the concept of ANGER and body issues: body reactions, and functional as well as mental disorders, which is expected to bring about a closer approach to the investigating of emotions from the aspect of cognitive linguistics.

Keywords: anger, embodiment, body, illness, emotions.

1. Giới thiệu

Nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ theo hướng tri nhận, dựa trên các lý thuyết về phạm trù/phạm trù hóa, lý thuyết điển dạng và đặc biệt lý thuyết nghiệm thân, đã đưa ra những mô hình ý niệm mang tính định đề đối với việc nghiên cứu ý niệm giận trên phương diện tri nhận như ANGER IS HEAT, ANGER IS THE HEAT OF A FLUID IN A CONTAINER [6], [5]. Ý niệm giận dưới góc độ ngôn ngữ học tri nhận cũng được quan tâm và nghiên cứu ở Việt Nam thời gian gần đây [2], [7]...

Nghiệm thân được xem là nội dung cốt lõi của ngôn ngữ học tri nhận [3:44], bởi lẽ lĩnh vực này luôn chú trọng và đặt kinh nghiệm của con người vào trung tâm của nghiên cứu. Apresjan (1997) đưa ra 3 hình thức ẩn dụ cảm xúc: ẩn dụ sinh lý hay cơ thể, ẩn dụ văn hóa, và ẩn dụ nhận thức xuất phát từ 3 loại miền nguồn khác nhau. Cũng theo tác giả này, miền nguồn của ẩn dụ sinh lý có những tính chất như mô tả những biểu hiện, phản ứng, trạng thái sinh lý tức thời, có thể nhìn thấy hoặc cảm nhận được, không chứa đựng nội dung đánh giá. Từ góc độ tâm lý học, nghiệm thân chính là nghiệm thân sinh lý

* NCS, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP HCM; Email: vanthoa198@gmail.com

hoặc nghiệm thân cơ thể như nhận định “Nghiệm thân được xem là yếu tố trung tâm của hệ thống tri nhận của con người liên quan đến nhận thức, cảm xúc và cấu trúc ý niệm. Cơ thể gắn liền với tiến trình xử lý thông tin xã hội và cảm xúc” [8, tr.184]. Điểm chung giữa tâm lý học và ngôn ngữ học tri nhận về vai trò của nghiệm thân cơ thể trên bình diện phổ quát được làm rõ phần nào qua nhận định của Evans và Green (2006) “Việc phân tích thực tại có lẽ được chuyển tải phần lớn bằng bản chất/tính chất của cơ thể” [3, tr.156].

Theo Kovecses, nghiệm thân cơ thể là nền tảng để đi vào nghiên cứu bản chất của cảm xúc giận từ góc độ ngôn ngữ “Nghiệm thân xảy ra trong trường hợp nhiệt độ và huyết áp tăng khi giận. Đây là điều làm cho việc nghiên cứu sinh lý người ở các trạng thái tâm lý tương ứng với phương pháp tri nhận đối với nghiên cứu ngôn ngữ và hệ thống ý niệm của cảm xúc” [5, tr.165]. Biểu hiện nghiệm thân cơ thể của giận được Lakoff & Kovecses (1987) nhận định “Tác động đối với cơ thể của giận là nhiệt độ cơ thể gia tăng, áp lực bên trong cơ thể tăng (huyết áp và cơ áp), gây lo lắng và can thiệp vào sự nhận thức đúng đắn” [6, tr.381]; và “khi giận dữ gia tăng thì tác động của nó đối với cơ thể cũng gia tăng” [6, tr.382].

Trên cơ sở lý thuyết vừa nêu, bài viết tìm hiểu mối liên quan giữa ý niệm giận với các hiện tượng sinh học nảy sinh trong quá trình nhận thức và biện giải cảm xúc giận thông qua ngôn ngữ. Nghiên cứu sẽ giới hạn trong phạm vi

ngôn ngữ dưới góc độ tri nhận và đặc biệt là các mô hình ý niệm: GIẬN VÀ PHẢN ỨNG (CỬA) CƠ THỂ và GIẬN VÀ RỐI LOẠN CHỨC NĂNG/TÂM LÝ. Phương pháp sử dụng cho nghiên cứu là phương pháp phạm trù hóa và chọn lọc điển dạng vốn dĩ được sử dụng rất hiệu quả trong nghiên cứu của Lakoff & Kovecses (1987).

2. Nghiệm thân cơ thể của ý niệm giận

2.1. Giận và phản ứng cơ thể

Trên cứ liệu ngôn ngữ chúng tôi nhận thấy 2 khuynh hướng phản ứng chính, PHẢN ỨNG BÊN TRONG - giận tồn tại, phát triển và làm giảm đi cường độ của cảm xúc này; và PHẢN ỨNG BIỂU HIỆN RA BÊN NGOÀI - bao gồm những phản ứng như thay đổi màu sắc và trạng thái nhiệt độ và trạng thái thăng bằng.

2.1.1. Phản ứng bên trong

Các THTV liên quan đến phản ứng bên trong cho thấy xu hướng tiến triển theo hai hướng của cảm xúc này: (1) lớn dần và gây tổn hại cho người giận, và (2) giảm dần và tan biến

2.1.1.1. Lớn dần và gây tổn hại

Nuốt giận hay *nuốt hận* là những mô hình dân gian quen thuộc khi mô tả hành động thường xảy ra ở một ai đó đang giận. Kết quả phân tích từ ngữ liệu cho thấy, cơn giận có thể tiếp tục phát triển đến mức cao trào và trở nên nguy hiểm. Sự phát triển đến cao trào của giận thể hiện qua THTV như: *càng thấy ức, uất ức lạ, ghê gớm...*

(1) *Trạng thái tâm lý đầu tiên xảy đến với Đàn là uất ức. Càng nghĩ, càng lí*

giải càng thấy ức. [Hồ sơ một tử tù - Nguyễn Đình Tú, tr.14]

(2) Thúy Vi đang trải qua một đêm đau khổ ghê gớm, cô vật vã bên men rượu. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.52]

Rõ ràng, khi giữ lại cảm xúc giận trong người, cảm xúc này sẽ tồn tại, phát triển và gây hại cho bản thân chủ nhân của nó. Khi cơn giận phát triển sẽ chiếm thêm không gian, lấn át các cảm xúc khác. Điều này được biểu hiện bởi các tổ hợp: **lớn dần, dậy trong lòng, ứ nghẹn, đầy, dâng lên, ...**

(3) Mỗi ngày tình cảm với M. càng lạt phai đi và nổi trách móc càng lớn dần lên. [Nhật kí Đặng Thùy Trâm - Đặng Thùy Trâm, tr.37]

(4) Mỗi lần đặt chân lên xương vè lòng Kiên lại ứ nghẹn nổi xót xa, niềm ái ngại đầy buồn bực. [Nổi buồn chiến tranh - Bảo Ninh, tr.68]

(5) Hồn tử lại dâng lên trong lòng Phù Dung, nước mắt cô ứa ra. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.7]

2.1.1.2. Giảm dần và tan biến

Những nỗ lực nhằm làm tan biến cơn giận chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ và chỉ hơn ¼ (25/93) số lượng THTV chứa đựng khả năng tồn tại và gây tổn hại của cảm xúc giận. Các cơ chế giúp người giận làm cho cơn giận tan biến bao gồm các mức độ chính:

(*) kiểm chế và kiểm soát cơn giận: **nuốt giận làm lành, kìm lòng lại.**

(6) Nhưng biết mình chọi với Đé Lửa chẳng khác nào trúng chọi đá nên nó đành nuốt giận làm lành. [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.59]

(7) ...nhưng mà, cô phải kìm lòng lại, đôi mắt tròn xoe bực bội nhìn Khánh Hoàng điều Phù Dung ra xe. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.47].

(**) cố gắng quên và nhin: **chôn chặt, dẹp mọi nỗi bực dọc lại...**

(8) **Chôn chặt mối thù địch tận đáy lòng...** [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.55].

và (***) rời xa và bỏ lại sau lưng: **bỏ đi, bỏ đi một nước.**

(9) Khánh Hoàng giận mẹ đến tím mặt, anh bỏ đi một nước... [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.80].

(10) Tắc Kè Bông bỏ đi mà lòng chưa nguôi ám ức. [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.9].

Kết quả cuối cùng là cơn giận sẽ **lụi đi, vơi đi, hạ nhiệt;** người giận sẽ **nguôi cơn giận...**

(11) Nhưng cơn giận của tôi lụi đi ngay như một đám lửa rom. [Rừng Na Uy - Murakami, tr.216].

(12) Kiểu giận như hôm nay, ba ngày nữa nó vẫn không nguôi hết cơn giận. [A sad story by the river - Nguyễn Sinh Thơ, tr.260].

2.1.2. Phản ứng biểu hiện ra bên ngoài

Các biểu hiện bên ngoài (cơ thể) thể hiện trên hai bình diện: thay đổi màu sắc và thay đổi trạng thái (nhiệt độ và thăng bằng).

2.1.2.1. Thay đổi màu sắc

Các màu sắc biểu hiện cảm xúc giận bao gồm: **đỏ, trắng** và **tím/tía**. Hoàn toàn trùng hợp với mô hình hoán dụ REDNESS STANDS FOR ANGER [5], màu đỏ với những sắc thái khác nhau như: **đỏ ửng, đỏ vắn, đỏ au, đỏ rần, đỏ như, đỏ rần, đỏ gay gắt, đỏ lóm đóm,**

đốm đỏ, đỏ bừng xuất hiện nhiều nhất trong 3 màu vừa nêu với 15 trường hợp trong tổng số 22 trường hợp cho tất cả, tiêu biểu trong các câu:

(13) *Nhìn gương mặt **đỏ bừng** vì tức của cô, [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.2].*

(14) *Tiểu Băng **đỏ mặt** vì giận, [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.14].*

(15) *Tôi nhìn thấy khuôn mặt thím Anna **đỏ rần lên rồi tím hẩn lại**. [In those day - Steinberg, tr.177].*

(16) *Marusya **toàn thân bồng đỏ nhừ**. [In those day - Steinberg, tr.208].*

(17) *'Ôi. Trời...' - **Mặt nó đỏ rần lên** [A sad story by the river - Nguyễn Sinh Thơ, tr.206].*

(18) ***Khuôn mặt** thẳng Vũ bồng nhiên **đỏ gay gắt**. [A sad story by the river - Nguyễn Sinh Thơ, tr.256].*

(19) *Chưa chắc gì xin lỗi mà nó chịu nghe. Lúc này, nhìn nó, thấy **mặt nó đỏ ké**. [A sad story by the river - Nguyễn Sinh Thơ, tr.260].*

(20) *... khi nổi giận mặt nó **ửng những vệt đỏ lốm đốm** nom rất lạ [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.9]*

2.1.2.2. Thay đổi trạng thái

Trong các trạng thái bị thay đổi bao gồm trạng thái nhiệt độ và trạng thái cân bằng. Thay đổi về nhiệt là trạng thái nóng lên hoặc lạnh đi của cơ thể. Ý niệm NHIỆT trong tiếng Việt được thể hiện bằng LỬA, NÓNG, NHIỆT, SÔI, HÀM, và KHÓI. Trạng thái NÓNG được thể hiện qua các THPTV như *dữ dằn như tóe lửa; đổ dầu vào lửa; nóng lên; nổi nóng...*

(21) *Khánh Linh giận dữ lời mạnh Quốc Duy, **mắt cô dữ dằn như tóe lửa***

nhìn cả hai. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.12].

(22) *Như **đổ dầu vào lửa**, gọi lại nổi đau bị Khánh Hoàng xem thường lạnh nhạt, Thúy Vi mai mĩa... [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.105].*

(23) *Tôi thấy **máu trong người mình nóng lên**, chảy đôn dập, [In those day - Steinberg, tr.176].*

(24) *Khi Marusya hỏi mẹ về chuyện đó, tính khí của người mẹ bỗng nhiên **nổi nóng đùng đùng** [In those day - Steinberg, tr.179].*

Ngược lại, ý niệm LẠNH được cấu trúc trong mối liên kết với CẢM, TÁI, RUN. Trạng thái LẠNH cũng được thể hiện rất rõ trong ngôn ngữ ý niệm giận. Giận có một đồng ngữ là CẢM, vốn dĩ trong giao tiếp thông thường được sử dụng để mô tả cái lạnh. Bản thân giận dữ cũng chứa đựng cái lạnh: *chất ngất khí lạnh hờn căm, gáo nước lạnh tạt vào mặt, khuôn mặt lạnh lùng vênh váo, giọng lạnh lẽo...*

(25) *Hay trận **đòn thù chất ngất khí lạnh hờn căm** lại tiếp tục xảy ra nơi địa ngục? [Ăn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.70].*

(26) *Như một **gáo nước lạnh tạt vào mặt**, Thúy Vi choáng váng. Cô lồng lên... [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.100].*

(27) *Cô **trút căm hờn** vào kẻ đối diện bằng **khuôn mặt lạnh lùng vênh váo** [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.104].*

(28) *Ông Quang tức giận **đập tay xuống bàn giọng lạnh lẽo** [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.46].*

Trạng thái không ổn định hay mất thăng bằng là hiện tượng thường gắn liền với cảm xúc nói chung và giận nói riêng. Sự mất thăng bằng của cơ thể bao gồm: (*) trạng thái mất thăng bằng: **toàn thân rung lên**, và (**) hành động gây mất thăng bằng **giẫm chân xuống đất... nhảy cẫng, rùng mình nhảy xổ tới, bật dậy, nhồm dậy**.

(29) *Tôi đứng phục dậy, toàn thân rung lên*: ...[Ấn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.88].

(30) *Thị giẫm chân xuống đất, rồi lại nhảy cẫng lên như thượng đồng*. [Chí Phèo – Nam Cao, tr.15].

(31) ...điều bộ hùng hổ như sắp sửa **nhảy xổ** vào đối thủ. [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.9].

(32) Khánh Linh **đứng bật dậy**, cô bỏ chạy trước đôi mắt giận dữ của Khánh Hoàng. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.40].

2.2. Giận và hiện tượng rối loạn

Không thể không nghiên cứu những tác động đối với sức khỏe khi nghiên cứu ý niệm GIẬN, bởi lẽ giận là một trong những dấu hiệu quan trọng đối với sức khỏe và bệnh tật [9]. Mối quan hệ giữa cảm xúc và các hiện tượng rối loạn trong cơ thể được thể hiện trong các THPTV ở 2 phạm trù: rối loạn sinh học hay chức năng (organic/functional disorders) và rối loạn tinh thần/thần kinh (mental disorders).

2.2.1. Rối loạn sinh học

Rối loạn sinh học hay bệnh thường trải qua ba giai đoạn: triệu chứng, bộc phát và sau bộc phát. Cả ba giai đoạn của rối loạn sinh học do tác động của giận

đều được tìm thấy trong các THPTV chỉ ý niệm GIẬN.

2.2.1.1. Triệu chứng

Thông thường, sự thay đổi về sắc mặt, màu mắt, hơi thở, nhịp tim... là những triệu chứng rõ nét cho một loại bệnh nào đó. Trong tổng số 40 THPTV có liên quan đến các triệu chứng vừa nêu, **mặt** và **mắt** là hai bộ phận xuất hiện nhiều nhất với tổng số là 18 và 7. Các trường hợp ở **mặt** chủ yếu là thay đổi màu sắc: **mặt nóng, đỏ mặt, mặt tái, mặt nó đỏ rần, tím mặt, tái cả mặt, xạm mặt...**

(33) *Tiểu Băng đỏ mặt vì giận*, cô ngoe nguẩy bỏ đi. [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.14].

(34) *Chợt Phù Dung đứng sừng lại, mặt cô tái đi, mắt tròn xoe mở ngày, một cảm giác đau buốt làm cô choáng váng*. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.81].

(35) *Khánh Hoàng giận mẹ đến tím mặt, anh bỏ đi một nước, lòng nặng trĩu lo âu*. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.80]

Khuôn mặt có thể thay đổi hình dạng: **khuôn mặt méo mó, sầm mặt**, hoặc trạng thái: **mồm miệng ngứa ngáy như có kiến bò...**

(36) *Cô tưởng rằng khuôn mặt méo mó đến tận cùng kia sẽ chắt ra những giọt nước mắt tủi hổ, vậy mà thật bất ngờ, nó bỗng rần đanh trở lại, cái cổ gân ra trông rõ là du côn:...* [Ấn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.55].

(37) ...*mặc dù tay chân mồm miệng ngứa ngáy như có kiến bò*. [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.31].

(38) Chẳng ngờ câu hỏi này càng làm **khuôn mặt của hắn tối sầm lại**. [Ấn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.58].

Các hiện tượng tương tự cũng xảy ra với **mắt** như đôi màu: **con mắt lại bạc đi, xám xịt...**, thay đổi trạng thái: **ngứa mắt...**

(39) **Đừng nóng! Khiếp, con mắt lại bạc đi** rồi kia kìa. [Ấn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.26].

(40) Toàn thân Ba Thành rung lên, **hai mắt xám xịt**. [Ấn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.146].

(41) **Vẻ tiu nghiu của hai anh em Tiểu Long khiến Quý rờm ngứa mắt không chịu được**. [Bắt đèn hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.19].

Trong lúc giận, con người cũng biểu hiện một số dấu hiệu của triệu chứng bệnh tật ở các bộ phận khác của cơ thể, bên cạnh **mắt** và **mặt**, như nóng trong người: **lòng... như lửa đốt, bụng dạ nóng ran**; nóng ở đầu: **đầu mình nóng bừng bừng...**; khó thở: **nghe lại, tức nghe, thở hổn hển...** và một số triệu chứng khác như **choáng váng, toàn thân đổ nhừ, tay chân mồm miệng ngứa ngáy, cổ nổi vân**.

(42) **Lòng mình nóng như lửa đốt, buồn bực lo âu và căm thù đến ngọt ngạt**. [Nhật kí Đặng Thùy Trâm - Đặng Thùy Trâm, tr.242].

(43) Quý rờm đành ngậm bồ hòn làm ngọt mặc dù **bụng dạ nóng ran**. [Bắt đèn hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.34].

(44) **Lời chế nhạo độc địa của Tắc Kè Bông khiến Quý rờm càng nghe đầu mình nóng bừng bừng**. [Bắt đèn hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.34].

(45) **Ngực Khánh Hoàng nghe lại, tê tái**. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.102].

(46) **Tiểu Bãng tức nghe, không thốt nên lời**. [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.2].

(47) **Cô ngồi phịch xuống ghế thở hổn hển, cơn giận dữ trong lòng cô càng lúc càng tăng cao**. [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.56].

(48) **Chợt Phù Dung đứng sững lại, mặt cô tái đi, mắt tròn xoe mở ngày, một cảm giác đau buốt làm cô choáng váng**. [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.81].

(49) **Gân cổ nổi vân, Quý rờm nghiêng răng trèo trẹo**. [Bắt đèn hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.33].

2.2.1.2. Bộc phát

Trước hết, giận được biểu đạt bằng các THTV liên quan đến sự đau đớn bên ngoài như **vết thương, sưng tấy, bầm tím**, đau đớn bên trong cơ thể: **đau điếng, nhức nhối** hoặc sự vật vã trong đau đớn: **vật vã, giã nảy, trợn mắt, rút lên, toàn thân rung lên...**

(50) **Cái đó M. đã làm Th. tự ái rồi. Một vết thương không thể hàn gắn**. [Nhật kí Đặng Thùy Trâm - Đặng Thùy Trâm, tr.45].

(51) **...bực bội, nổi niềm phẫn uất bỗng trở thành một thứ axit độc hại, nó khiến cho suy nghĩ của con người ta sưng tấy**. [A sad story by the river - Nguyễn Sinh Thơ, tr.316].

(52) **Cả một biển máu bầm tím đang dâng lên**. [Ấn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.169].

(53) *Tim Khánh Linh nhưc nhối từng cơn.* [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.47].

(54) *Thúy Vi đang trải qua một đêm đau khổ ghê gớm, cô vật vã bên men rượu. Hình ảnh Khánh Hoàng bên vợ đã làm cô đau buốt cả tâm hồn.* [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.52].

(55) *Khánh Linh giãy nảy như đĩa phải vôi.* [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.5].

(56) *Không để ý đến cử chỉ âu yếm của tôi, cô ta trợn mắt.* [Chuyện cổ tích dành cho người lớn – Nguyễn Nhật Ánh, tr.6].

(57) *Anh rít lên kiêu con thú bị sa bẫy...* [Ăn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.43].

(58) *Tôi đứng phục dậy, toàn thân rung lên: ...* [Ăn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.88].

Giận còn được biểu hiện bởi các THPTV liên quan đến tình trạng đảo lộn chức năng bình thường của các cơ quan nội tạng. *Ruột và gan* là các cơ quan nội tạng bị ảnh hưởng nhiều nhất với hậu quả là bị *xé, bầm tím, lộn, úa...: xé ruột, tím ruột, lộn ruột, bầm gan, ê ẩm ruột gan, cầu gai trong bụng, vỡ mật...* Hơn nữa, còn có các biểu hiện rối loạn khác như nhiệt độ máu tăng lên: *nóng, sôi, trào sôi, sôi lên*; trạng thái dòng chảy sẽ mạnh và nhanh hơn: *bốc, nổi lên, chảy dồn dập, lộn...* và vỡ mạch máu: *các mạch máu vỡ tung...*

(59) *Quý ròm tức đến lộn ruột. Nó vung tay:...* [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.30].

(60) *Hãy nghe đây lời hứa trả thù cho Khiêm, lời hứa bằng đau thương xé ruột, bằng cắn thù bầm gan...* [Nhật kí

Đặng Thùy Trâm - Đặng Thùy Trâm, tr.73].

(61) *Nhưng rồi lại đầu dám mở miệng, đành để tiếng gào tụt trở lại lồng ngực, quậy phá ê ẩm ruột gan mình.* [Ăn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.145].

(62) *Ôm nổi hậm mực như ôm một quả cầu gai trong bụng...* [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.46].

(63) *Cứ nghĩ sẽ về ở trong cái gia đình này và cô phải gọi bằng chị thì đã tức đến sôi máu.* [Biển đời mệnh mông - Nhật Hạ, tr.40].

(64) *Ba Thành gắt và tiếp tục bốc máu như vẫn thường bốc máu.* [Ăn mày dĩ vãng - Chu Lai, tr.133].

(65) *Tôi thấy máu trong người mình nóng lên, chảy dồn dập...* [In those day - Steinberg, tr.176].

(66) *Quý ròm tức lộn ruột, các mạch máu như muốn vỡ tung trong người.* [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.35].

2.2.1.3. Sau bộc phát

Giận còn được biểu đạt bởi các THPTV liên quan đến quá trình sau khi bộc phát của cơn bệnh với các khả năng: *vượt qua hoặc trầm trọng hơn.* Khả năng thứ nhất, vượt qua được bệnh tật, con người sẽ cảm thấy *hạ nhiệt, giảm đau, không còn thù hằn...*

(67) *Cuồng Sĩ đưa vào cơ thể hẳn một liều lượng vừa đủ, chất giảm đau hiện tại, chất kiềm chế những cuồng nộ...* [Hồ sơ một tử tù - Nguyễn Đình Tú, tr.38].

(68) *...mình không còn thù hằn với ai đã khiến tôi đau khổ khó chịu.* [In those day - Steinberg, tr.140].

Khả năng thứ hai là căn bệnh trở nên trầm trọng hơn. Người bệnh có thể thấy **ngột ngạt**, hoặc vì quá đau mà có thể phải **nghiến răng**, hoặc cảm giác một bộ phận nào đó của cơ thể đã không còn hoạt động: **con người muốn nổ ra, quai, lịm người, không còn biết đau, tê liệt...**

(69) *Gân cổ nổi vằn, Quý ròm
nghiến răng trèo treo.* [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.33].

(70) *Lòng mình nóng như lửa đốt,
buồn bực lo âu và căm thù đến ngột
ngạt.* [Nhật kí Đặng Thùy Trâm - Đặng
Thùy Trâm, tr.242].

(71) *Hùng đứng sững giữa con
đường bờ trắng cát, con người muốn nổ
ra vì uất ức và bất lực.* [Án mày dĩ vãng -
Chu Lai, tr.18].

(72) *Hai tiếng “đúng không” lặp
đi lặp lại đầy vẻ trịnh thượng của hắn đã
là cú hích cuối cùng vào cơn giận đến
lịm người đi của ông Hùng.* [Án mày dĩ
vãng - Chu Lai, tr.169].

(73) *Phù Dung như không còn biết
đau là gì, khi nỗi đau đã trở thành một
khối căm giận, phẫn uất.* [Biển đời mệnh
mông - Nhật Hạ, tr.86].

2.2.2. Rối loạn tâm lí

Các biểu thức mang màu sắc khẩu
ngữ thường dùng trong giao tiếp hằng
ngày diễn đạt vấn đề liên quan đến trạng
thái tinh thần không bình thường như: *tức
điên lên, hắn làm cho tôi điên lên, giận
mất khôn...* Trong các THTV liên quan
đến rối loạn tâm lí, chúng tôi ghi nhận
một số trường hợp *giận* dẫn đến tình
trạng mất đi nhận thức đúng đắn. Trước
hết, khi *giận dữ*, con người mất đi trạng
thái cân bằng về tâm lí: **lòng xao động
một cách không bình thường.**

(74) *Nỗi buồn nỗi nhớ hay oán
trách mình cũng không rõ nữa. Chỉ thấy
lòng xao động một cách không bình
thường...* [Nhật kí Đặng Thùy Trâm -
Đặng Thùy Trâm, tr.131].

Mức độ trầm trọng hơn là không
thể kiểm soát được ý thức, không thể suy
nghĩ một cách sáng suốt và đặc biệt là
không thể làm chủ được bản thân: **tuột
khỏi sự kiểm soát của ý thức, mất hết sự
bình tĩnh tỉnh táo, mất hết tự chủ...**

(75) *Nhưng bàn tay màu đỏ của
anh lại bay ra như tuột khỏi sự kiểm
soát của ý thức...* [Án mày dĩ vãng - Chu
Lai, tr.55].

(76) *Đang bị sự phẫn uất làm nóng
đầu, Quý ròm không đủ tỉnh táo để hiểu
rõ tâm sự của bạn mình.* [Bắt đền hoa sứ -
Nguyễn Nhật Ánh, tr.39].

(77) *Hoàn toàn mất hết tự chủ, tôi
vung tay giáng cho vợ một quả.* [Chuyện
cổ tích dành cho người lớn - Nguyễn
Nhật Ánh, tr.25].

Biểu hiện dễ thấy của người giận
dữ cao độ là họ có thể có những biểu hiện
không giống con người, tệ hại hơn họ
giống như những con thú hoang dại: **lông
lên, điên, chó dại, gầm lên, cưỡi gàn
man dại.**

(78) *Thủy Tiên lông lên như con
thú bị thương.* [Hoa hồng trên cát - Nhật
Hạ, tr.117].

(79) *Mà khi nó đã điên thì không
thể làm gì được đâu. Như là chó dại vậy.*
[Rừng Na Uy - Murakami, tr.192].

(80) *Nó gầm lên, giọng bốc khói...*
[Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh,
tr.29].

(81) *...Nó nhìn xoáy vào tôi rồi
nhìn sang bà chủ của nó... Rồi nó cất*

tiếng cười gằn, man dại... [*Ấn mây dĩ vãng - Chu Lai, tr.124*].

Rối loạn tâm lí còn biểu hiện ở những hành vi không bình thường ở con người, như trong giao tiếp: **dài giọng, phùng má nói một hơi ...**, hành động không kiềm chế: **thèm đập phá, giãy nảy như đĩa phải vôi, nhảy nhồm như phải lửa...**

(82) *Khánh Linh liếc đôi mắt sắc như dao, dài giọng mai mỉa. [Biển đời mệnh mỏng - Nhật Hạ, tr.49].*

(83) *Tức điên vì bị gã đàn ông miêng lưỡi trả treo, Tiểu Băng phùng má nói một hơi. [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.2].*

(84) *Cô thèm đập phá, la hét vang cho thỏa cơn tức... [Biển đời mệnh mỏng - Nhật Hạ, tr.47].*

(85) *Khánh Linh giãy nảy như đĩa phải vôi. [Biển đời mệnh mỏng - Nhật Hạ, tr.5].*

(86) *Bà Viễn nhảy nhồm như phải lửa, giãy dữ. [Biển đời mệnh mỏng - Nhật Hạ, tr.105].*

Đỉnh điểm của trạng thái mất kiểm soát là việc tấn công người khác bằng các hành động bạo lực: **đấm, lao vào ẩu đả, thượng cẳng tay, hạ cẳng chân...**

(87) *Gom tất cả giận dữ vào nắm tay, Đông Phong bắt thần đấm vào mặt Sáu. [Hoa hồng trên cát - Nhật Hạ, tr.51].*

(88) *có khi là nổi máu điên sẵn sàng lao vào những cuộc ẩu đả, thượng*

cẳng chân, hạ cẳng tay. [*In those day - Steinberg, tr.177*].

Trạng thái mất đi lí trí có thể khiến người ta thực hiện những hành động vô cảm và gây tội ác: **muốn gây ra một cái án tử hình, chỉ muốn bóp chết...**

(89) *Chỉ nguyên việc chột nhớ lại thôi là cũng đủ điên khùng muốn gây một cái án tử hình rồi. [Ấn mây dĩ vãng - Chu Lai, tr.5].*

(90) *Tôi tự hỏi, và bỗng nổi giận đến điên cuồng. Tôi chỉ muốn bóp chết anh ta lúc đó. [Rừng Na Uy - Murakami, tr.216].*

Giận dữ còn tác động gây ra hiệu ứng sâu bên trong đối với cấu trúc cảm xúc của con người. Giận có thể khiến con người biến đổi từ cảm xúc này sang cảm xúc khác, hoặc tạo ra chuỗi cảm xúc. Các THTV **ngây dại, khoái cảm được trả thù ngầm, quên hết sợ hãi, cơn ghen tuông dâng lên tận cổ...** cho thấy giận có thể biến đổi **cảm thù** thành **khoái cảm**, **sợ hãi** thành **cảm thù**, **niềm vui** thành **ghen tuông...**

(91) *...gây cho tôi một khoái cảm ngây dại, khoái cảm được trả thù ngầm. [Ấn mây dĩ vãng - Chu Lai, tr.5].*

(92) *Quên hết sợ hãi, Quý rờn bước lên một bước, hằm hằm. [Bắt đền hoa sứ - Nguyễn Nhật Ánh, tr.30].*

(93) *Niềm vui sắp có con trong anh tan biến, cơn ghen tuông dâng lên tận cổ... [Biển đời mệnh mỏng - Nhật Hạ, tr.65].*

3. Kết luận

Theo lí thuyết nghiệm thân, ý niệm cảm xúc vốn dĩ xuất phát từ bản thân cơ thể và biểu hiện lên các bộ phận cơ thể cần phải được nghiên cứu trên nền tảng các mối liên hệ liên quan đến cơ thể ở cả hai khía cạnh thể chất và tinh thần. Từ thực tế đó, nghiên cứu này đã tập trung vào nghiên cứu ý niệm GIẬN trong 2 mối liên hệ: phản ứng của cơ thể và rối loạn chức năng và tâm lí. Phản ứng của cơ thể đối với giận được thể hiện dưới hai góc độ bên trong và hướng ra bên ngoài. Phản ứng bên trong tồn tại theo hai khuynh hướng: (i) giận tồn tại và gây tổn hại bản thân người giận, và (ii) tan biến dưới nỗ lực của người giận. Phản ứng hướng ra bên ngoài thể hiện thông qua biến đổi về màu sắc và trạng thái ở người giận. Màu đỏ với rất nhiều sắc thái trội nhất về số lượng so với màu trắng và tím. Trạng thái nóng và lạnh là những trạng

thái điển hình đối với phản ứng hướng ra bên ngoài của cơ thể. Nghiên cứu cũng cho thấy trạng thái không ổn định hay mất thăng bằng cũng được thể hiện trong ý niệm giận. Ý niệm giận được biểu đạt khá phong phú bằng ngôn ngữ các vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh lí và tâm lí. Cụ thể ngôn ngữ về ý niệm bệnh tật được sử dụng để mô tả ý niệm giận cũng trải qua ba giai đoạn: triệu chứng, bộc phát và sau bộc phát. Giận cũng được biểu đạt thông qua ngôn ngữ của rối loạn tâm lí, mức độ rối loạn tâm lí thể hiện ở cả khía cạnh biến động bất thường của tâm lí lẫn hành vi mất kiểm soát. Nghiên cứu cho thấy sự gắn bó chặt chẽ giữa ý niệm giận và nghiệm thân cơ thể, và điều này một lần nữa cho thấy tính quan trọng và cấp thiết của việc vận dụng cơ sở nghiệm thân vào vấn đề nghiên cứu cảm xúc từ góc độ ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Hồng Hạnh (2012), “Một số vấn đề ngôn ngữ và văn hóa thông qua ý niệm lòng, ruột, bụng, dạ trong tiếng Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, tr.30 – 37.
2. Nguyễn Thị Thu Hiền (2012), *Study of Linguistic Features of Idioms Expressing Anger in English and Vietnamese*, M.A Thesis in the English Language, University of Danang.
3. Апресян, V (1997), “Emotion metaphors and cross-linguistic conceptualization emotions”, *Journal of English study* 612, tr.179-195.
4. Evans, V and Green, M (2006), *Cognitive Linguistics An Introduction*. Edinburgh University Press.
5. Kovecses, Z (2000), “The Concept of Anger: Universal or Culture Specific?” *Psychopathology* 2000; 33, tr.159-170

6. Lakoff, G & Kovecses, Z (1987), “The Cognitive Model of Anger Inherent in American English”. Holland, D., & Quinn, N (Eds) *Cultural Models in Language and Thought*. New York: Cambridge University Press.
7. Ly, Bui Khanh (2012), *A Study on Cognitive Metaphors of Negative Emotions in English and Vietnamese*, M.A Thesis in the English Language, University of Danang.
8. Niedenthal, P.M., Barsalou, L., Winkielman, P., Krauth-Gruber, S., & Ric, R (2005), “Embodiment in attitudes, social perception and emotion”, *Personality and Social Psychology Review*, 9, tr.184-211.
9. Solomon, R (1995), “Getting Angry, The Jasmine theory of emotion in anthropology”, Shweder, R.A., & LeVine, R.A (Eds), *Culture Theory*. New York: Cambridge University Press.

DANH MỤC NGUỒN NGŨ LIỆU

- (1) Nguyễn Nhật Ánh (2002), *Bắt đèn hoa sứ*, Nxb Kim Đồng.
- (2) Nguyễn Nhật Ánh (2013), *Chuyện cổ tích dành cho người lớn*, Nxb Trẻ.
- (3) Nam Cao (2014), *Chí Phèo*, Nxb Văn học.
- (4) Nhật Hạ (1990), *Hoa hồng trên cát*, Nxb Đồng Nai.
- (5) Nhật Hạ (2000), *Biển đời mệnh mông*, Nxb Đồng Nai.
- (6) Chu Lai (1991), *Án mây dĩ vãng*, Nxb Văn học.
- (7) Murakami, H (2006), *Rừng Na Uy* – Trịnh Lữ dịch, Nxb Hội Nhà văn.
- (8) Bảo Ninh (2005), *Nỗi buồn chiến tranh*, Nxb Văn nghệ.
- (9) Steinberg, J. (2010), *In those days*, Nguyễn Sinh Thơ dịch, Nxb Lao động.
- (10) Nguyễn Sinh Thơ (2010), *A sad story by the river*, Nxb Lao động.
- (11) Đặng Thùy Trâm (2006), *Nhật kí Đặng Thùy Trâm*, Nxb Hội Nhà văn.
- (12) Nguyễn Đình Tú (2002), *Hồ sơ một tử tù*, Nxb Công an Nhân dân.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 27-12-2015; ngày phản biện đánh giá: 27-01-2016;
ngày chấp nhận đăng: 23-02-2016)